

Số: 519/NMĐSH1-KTATMT

Hậu Giang, ngày 02 tháng 04 năm 2025

V/v cung cấp báo giá “Mua sắm VTTT
phần điện năm 2025”

Kính gửi: Các nhà cung cấp

Chi nhánh Phát điện Dầu khí/Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1 (NMNĐ Sông Hậu 1) đang có nhu cầu triển khai “Mua sắm VTTT phần điện năm 2025”. NMNĐ Sông Hậu 1 đề nghị Quý Công ty quan tâm, nghiên cứu và cung cấp báo giá hàng hóa nói trên với nội dung như sau:

1. Phạm vi công việc:

- Danh mục hàng hóa như Phụ lục đính kèm;
- Hàng hóa mới 100%, chưa qua sử dụng, sản xuất từ năm 2024 trở lại đây, thời gian bảo hành tối thiểu 12 tháng.

2. Tiên độ cung cấp: Nhà thầu đề xuất tiên độ cung cấp tốt nhất để Nhà máy xem xét.

3. Địa điểm giao hàng: NMNĐ Sông Hậu 1, Ấp Phú Xuân, Thị trấn Mái Dầm, Huyện Châu Thành, Tỉnh Hậu Giang.

4. Hiệu lực báo giá: 60 ngày kể từ ngày chào giá.

5. Thời gian gửi báo giá: trước 15h00 ngày 15/04/2025.

6. Phương thức gửi báo giá: gửi trực tiếp/bưu điện theo địa chỉ tiếp nhận báo giá hoặc qua email, fax.

7. Thông tin liên hệ:

Người nhận: Phòng KTATMT - NMNĐ Sông Hậu 1.

Địa chỉ: ấp Phú Xuân, thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Email: damct@pvpgb.vn; khoitm@pvpgb.vn; haipdm@pvpgb.vn;

hanhxx@pvpgb.vn, giangtth@pvpgb.vn.

Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1 cảm ơn sự hợp tác của Quý Công ty./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD NMĐSH1 (để b/c);
- Phòng: TM, KHTC
- Lưu VT, KT-ATMT (P.N.S).

**TL. GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH PĐDK
KT. GIÁM ĐỐC NMNĐ SÔNG HẬU 1
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Văn Chính

PHỤ LỤC: DANH MỤC HÀNG HÓA

(Đính kèm công văn số 519/ NMĐSH1-KTATMT ngày 02/ 04/2025)

STT	Tên hàng hóa	Oder information (Part N0/Type)	Thông số kỹ thuật	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Số lượng	Đơn vị	Ghi chú/ giải trình
1.	Insulator Ring Heater	Ring Type	- Power Supply : 400V, 50Hz, 2Ph, AC supply - Rated Power : 1 kW - Material : Stainless Steel - Temperature Withstand : 200°C - Dimension: Ø600 mm - Terminal pin: Ø4 x 100mm - Terminal box: 100x50x75 mm - Application : Heating of Ceramic insulator - Terminal Box -1 with IP65 protection - mounted in Reflector plate	Hamon	EU/OECD	3	PC	Cung cấp CO, CQ, tài liệu kỹ thuật
2.	Circuit Breakers (CB)	BR2D10AC	10 AMP, 2P, D curve, 277/480 VAC -Ambient temperature: -25 °C to +55 °C -Storage temperature: -40 °C to +70 °C -Mechanical life: 10,000 switching cycles (ON / OFF) -Degree of protection acc. EN / IEC 60529: IP20 -Mounting: DIN-rail according to DIN EN 60715 35 mm -Lockability: The handle can be secured against manual switching in the on and off position by a lead seal. -Dimension (W*D*H): 35mm*(68,4+6)mm*105mm	Weidmuller	EU/OECD	1	PC	Cung cấp CO, CQ, tài liệu kỹ thuật

3.	TEMPERATURE SENSOR	DSSNTWSMS80N	80°C/Bimetal Type Vật tư cho hệ thống điều khiển kích từ của DooSan do đó vật tư này cần phải tương thích với hệ thống điều khiển hiện tại của nhà máy (Order NO: DSSNTWSMS80N)	WOOSUNG ELEC	EU/OECD	1	PC	Cung cấp CO, CQ, tài liệu kỹ thuật
4.	TEMPERATURE SENSOR	DSSNTWSMS90N	90°C/Bimetal Type Vật tư cho hệ thống điều khiển kích từ của DooSan do đó vật tư này cần phải tương thích với hệ thống điều khiển hiện tại của nhà máy (Order NO: DSSNTWSMS80N)	WOOSUNG ELEC	EU/OECD	1	PC	Cung cấp CO, CQ, tài liệu kỹ thuật
5.	FAN	DSFADEPR4400	AC400V 1.4A 750W 50/60Hz 3Phase Vật tư cho hệ thống điều khiển kích từ của DooSan do đó vật tư này cần phải tương thích với hệ thống điều khiển hiện tại của nhà máy (Order NO: DSFADEPR4400)	EBM PAPST	EU/OECD	1	PC	Cung cấp CO, CQ, tài liệu kỹ thuật

Phu

6.	INDOOR VOLTAGE TRANSFORMER	DPI-104NT	OPERATING VOLTAGE: 12 kV RATE POWER FREQUENCY WITHSTAND VOLTAGE: 12kV IMPULSE TEST VOLTAGE: 75kV NUMBER OF CORES: 2 RATE PRIMARY VOLTAGE: 11000/$\sqrt{3}$ RATE SECONDARY VOLTAGE: 110/$\sqrt{3}$/110/$\sqrt{3}$ BURDEN: 50VA/50VA CLASS: 0.5 RATED FREQUENCY: 50 Hz VOLTAGE RATIO: 11KV/RT3 110V/RT3/110V/RT3 50/50VA RATE VOLTAGE FACTOR: 1.9/8h DIMENSION: 280x180x250 mm	HUYNDAI	EU/OECD	2	PC	Cung cấp CO, CQ, tài liệu kỹ thuật
7.	INDOOR TYPE CURRENT TRANSFORMER	DAB-441A2	OPERATING VOLTAGE: 12 kV RATE POWER FREQUENCY WITHSTAND VOLTAGE: 28kV IMPULSE TEST VOLTAGE: 75kV RATE PRIMARY CURRENT: 2000 A RATE CONTINUOUS THERMAL CURRENT $x I_n$: 1.2 RATE SECONDARY CURRENT: 1 A RATE SHORT TIME THERMAL CURRENT (3S): 50kA RATE DYNAMIC CURRENT (3S): 125 kA NUMBER OF CORES: 2 RATED FREQUENCY: 50 Hz CURRENT RATIO: 200/1/1 BURDEN: 40VA CLASS: 1P DIMENSION: 184x468x280 mm	HUYNDAI	EU/OECD	3	PC	Cung cấp CO, CQ, tài liệu kỹ thuật

8.	LOCK OUT RELAY	CLR-06-C	- Lock-out relay - Control circuit voltage: 220 VDC - Coil resistance: 102 Ohm - Burden at Rated voltage: 2.1A - Number of contact: 06 NO , 06 NC - Contact rating: + Short time rating (A/sec): 100 + Interrupting rating resistive (A): 30 - High speed (8mS) control relay, electrical-trip and manual-reset - Dielectric withstanding volatge: AC 2200V/min - Insulation resistance: 100MΩ - Contact resistance: 10mΩ - Electrical lifespan: Resistative load, 2000 cycles at DC 48 ~ 250V 30A; AC 110 ~ 250V 30A - Mechanical lifespan: 100000 cycles at 3.5A - Ambient temperature & humidity: -20 ~ 55°C	SEO.O	EU/OECD	5	PC	Cung cấp CO, CQ, tài liệu kỹ thuật
9.	INTERFACE TRANSFORMER	430-0048B (EI 38/7.5)	XFMR SAF ISOL -15% 216-251VAC+10% IEC/UL Primary voltage (1, 5) [V]: 240.0 Secondary voltage (6, 10) [V]: 4.7 Voltage tolerance [%]: -20 / +15 Secondary current [mA]: < 1.0 Frequency [Hz]: 45 .. 65 HV type test: 3 kV / 60s @ 50Hz HV routine test: 3 kV / 1 .. 6s @ 50Hz Insulation: Class B (130°C) Cooling: Natural convection Ambient temperature: 40°C	GUTOR/SCHNEIDER	EU/OECD	6	PC	Cung cấp CO, CQ, tài liệu kỹ thuật

10.	Fuse Fast	W516-0105	- Rate current: 5A - Rate voltage: 500V - Dimension: + Height: 3.2 cm + Width 0.64 cm + Depth 0.64 cm - Mounting Mode: Not rack-mountable (Vật tư cho hệ thống tủ nguồn DC của Gutor/Schneider, do đó vật tư này cần mua dự phòng phải tương thích với hệ thống tủ nguồn DC hiện tại của nhà máy (Order NO: W516-0105))	GUTOR/SCHNEIDER	EU/OECD	10	PC	Cung cấp CO, CQ, tài liệu kỹ thuật
11.	AUXILIARY RELAY	NL22E (1SBC101003M5501)	- Product Net Width:44 mm - Product Net Depth / Length:74 mm - Product Net Height:74 mm - Product Net Weight:0.34 kg - Number of Auxiliary Contacts NO:2 - Number of Auxiliary Contacts NC:2 - Rated Operational Voltage: Auxiliary Circuit 690 V - Rated Control Circuit Voltage (Uc): 50 Hz 220 ... 230 V - Rated Frequency (f):Supply Circuit 50 / 60 Hz - Long Description: N... contactor relays are used for switching auxiliary circuits and control circuits - Poles: 4-pole contactor relays (mechanically linked contact elements available) - Control circuit: AC operated with laminated magnet circuit - Accessories: a wide range of accessories is available.	ABB	EU/OECD	1	PC	Cung cấp CO, CQ, tài liệu kỹ thuật

			- Ambient Air Temperature:Close to: +Contactor for Storage -60 ... +80 °C +Near Contactor for Operation in Free Air (0.85 ... 1.1 Uc) -40 ... 55 °C +Near Contactor for Operation in Free Air (Uc) -40 ... 70 °C					
12.	Motor	PCH45-120-EB075X6B-DS05	Model: PCH45-120-EB075X6B-DS05; Motor 3 pha 0.75kW 4P RATIO 1:120 PEEJ075-4X6 - 380 V-50Hz-1.8A-1420 rpm - 400V-50Hz-1.8A-1425 rpm - 400V-60Hz-1.65A-1700 rpm - 400V-60Hz-1.65A-1700 rpm - Kiểu lắp đặt : IM B5 - IP55 - Class F - IP 55 - SERIAL NO.: WN02001	SPG / KOREA	EU/OECD	1	PC	Cung cấp CO, CQ, tài liệu kỹ thuật
13.	Space heater gear rim lubrication system		Electrical heater - Vật liệu cách ly: Silicon - Các thông số: - I: 10A - U: 230V - P: 1500 W - L: 1800 mm - R: 100 mm	Elkume/Germany	EU/OECD	2	PC	Cung cấp CO, CQ, tài liệu kỹ thuật



14.	Motor	Model: G50BH121MVBR 2C00MSEMAXX0 80-32C1C	Động cơ hộp số: G50BH121MVBR2C00 MSEMAXX080-32C1C - Output speed min. 10,5 r/min - Output speed max. 54,5 r/min - Output speed 1 31,5 r/min - Ratio 47,679 - Output speed 54,5 r/min - Output speed at n21 10,5 - Output torque 231 Nm - Max. perm. start. torque - - Ma,1 206 Nm - Max. perm. start. torque -- Ma,2 226,6 Nm - Load capacity 0,89 - Rate voltage: 400 V - Main curent: 2.8A - Power factor: 0.99	LENZE	EU/OECD	2	PC	Cung cấp CO, CQ, tài liệu kỹ thuật
-----	-------	--	--	-------	---------	---	----	------------------------------------

Đức